TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/11/ 2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Hồ Xuân Dũng
2- Bà Nguyễn Thị Thảo
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST- HN ngày 24/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1972 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số nhà 126 DT 639B, đường T, thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2019, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Lê Hữu T tổ chức cưới hỏi vào tháng 12/1992, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu khoảng vài tháng rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã N cấp. Sau khi cưới, thời gian đầu cuộc sống bình thường, mãi đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T đi làm ở xa có quan hệ với người phụ nữ khác, tính anh rất gia trưởng, chị có hỏi thì anh vô kế gây chuyện đánh đập và hăm dọa chị, anh làm có tiền tự chi tiêu riêng. Ngoài ra vợ chồng còn có nhiều mâu thuẫn lặt vặt khác trong cuộc sống hàng ngày, anh ít quan tâm đến vợ con. Năm 2016, chị đã nộp đơn ly hôn nhưng vì các con chuẩn bị lập gia đình nên đã rút đơn. Cha mẹ và người thân cũng có động viên, hòa giải nhưng anh vẫn tính nào tật nấy.

Cứ mỗi lần bị đánh đập là chị bỏ về phía gia đình chị ở rồi sau đó tự quay về nhà. Thời gian gần đây anh lại cho rằng chị có người đàn ông khác. Chị và anh T

không chung sống với nhau từ tháng 6/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, hiện chị không còn tình cảm với chồng nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Hữu T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thị Hồng P sinh ngày 16/4 /1992 và người con trai tên Lê Hữu N, sinh ngày 16/02/1994. Hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết gì về con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 23 tháng 9 năm 2019, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Hữu T trình bày: Anh thống nhất như lời trình bày của chị H về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, con chung và việc trước đây vợ có nộp đơn ly hôn, nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn do trước đó anh cũng có việc làm sai là có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ ghen tuông, anh đã sửa sai nhưng vợ hay nhắc lại chuyện cũ và thời gian gần đây là do vợ thay đổi tính tình, anh đi làm thì ở nhà vợ ham chơi với bạn bè và có dư luận là có quan hệ người đàn ông khác, anh có khuyên giải thì vợ làm to chuyện, cách đây hơn 03 tháng vợ bỏ nhà đi không chung sống với anh nữa, anh có liên lạc điện thoại thì vợ không nhấc máy. Trong cuộc sống hàng ngày có những việc vợ tự quyết định không bàn bạc với chồng, nóng tính nên bực tức anh có đánh vợ. Trước đây anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nay anh đã suy nghĩ kỹ, xác định không còn tình cảm với vợ nữa và anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung như vợ đã trình bày là Lê Thị Hồng P và Lê Hữu N , các con đã trưởng thành, không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu giải quyết .

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H .

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thị Hồng P, sinh ngày16/4/1992 và tên Lê Hữu N, sinh ngày 16/02/1994, đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về mặt tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa giải quyết là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lê Hữu T cư trú tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A.

[2]. Về mặt nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu T có tổ chức cưới hỏi, tự nguyện đi đến hôn nhân, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình sống chung, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, tự thu chi riêng, không ai quan tâm ai, anh T cũng thừa nhận thời điểm đi làm xa anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và hiện anh cũng nghi ngờ vợ có quan hệ với người đàn ông khác, tính anh nóng nên cũng có vài lần đánh vợ. Năm 2016, chị đã nộp đơn ly hôn và sau đó chị đã tự rút đơn nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không thay đổi mà ngày càng xung đột trầm trọng hơn. Tại các phiên hòa giải anh T mong muốn đoàn tụ nhưng chưa đưa ra kế hoạch nào để thể hiện hàn gắn hạnh phúc gia đình. Gia đình và Tòa án cũng hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được, anh chị không sống chung từ đầu năm 2019 cho đến nay, cuối phiên tòa hôm nay, anh T xác định không còn tình cảm với vợ nên đồng ý ly hôn. Qua các chứng cứ phân tích như trên, thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung Lê Thị Hồng P sinh ngày 16/4/1992 và tên Lê Hữu N, sinh ngày 16/02/1994, cả 02 người con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, và đã có cuộc sống riêng, nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu T .

2.Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Thị Hồng P sinh ngày 16/4 /1992 và tên Lê Hữu N, sinh ngày 16/02/1994, hiện các con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên miễn xét.

3. Về tài sảnchung và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004761 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Hữu T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kiều Oanh